

NO 9 - CẤU TRÚC SO SÁNH BẰNG TRONG TIẾNG ANH

Chương Trình Học Tập: From Zero to Master | Website: tienganhhaiphong.vn

So sánh bằng (Equality Comparison) được sử dụng để so sánh giữa hai người, vật, việc hoặc hiện tượng có những đặc điểm, tính chất tương đồng hoặc giống nhau. Dưới đây là tổng hợp chi tiết toàn bộ cấu trúc, lưu ý và bài tập vận dụng dành cho học viên.

1. Cấu trúc Khẳng định với Tính từ và Trạng từ

Sử dụng cấu trúc cơ bản nhất khi muốn nói đối tượng A có tính chất bằng hoặc giống như đối tượng B.

S + V + as + adj / adv + as + N / Pronoun / Clause

- Nếu động từ chính là động từ tobe hoặc động từ nối (linking verb), ta dùng **Tính từ (adj)**.
- Nếu động từ chính là động từ thường (action verb), ta dùng **Trạng từ (adv)**.

Ví dụ:

- She is **as tall as** her mother. (Cô ấy cao bằng mẹ cô ấy.)
- He runs **as fast as** a cheetah. (Anh ấy chạy nhanh như một con báo.)

2. Cấu trúc Phủ định (Không bằng)

Khi muốn nói đối tượng A không bằng đối tượng B. Trong câu phủ định, từ "as" thứ nhất có thể được thay thế bằng "so" để tăng tính nhấn mạnh.

S + V + not + as / so + adj / adv + as + N / Pronoun

Ví dụ:

- This laptop is **not as expensive as** that one. (Chiếc máy tính xách tay này không đắt bằng chiếc kia.)
- This room is **not so large as** mine. (Phòng này không rộng bằng phòng tôi.)

3. Cấu trúc So sánh bằng sử dụng Danh từ (The same as)

Thay vì dùng tính từ/trạng từ, chúng ta có thể sử dụng cấu trúc với "the same" kết hợp với danh từ để thể hiện sự trùng khớp về một thuộc tính nào đó (như tuổi tác, chiều cao, cân nặng, giá cả...).

S + V + the same + (Noun) + as + N / Pronoun

Ví dụ:

- My dress is **the same color as** yours. (Váy của tôi có cùng màu với váy của bạn.)
- We study at **the same school as** they do. (Chúng tôi học cùng trường với họ.)

 **Bảng chuyển đổi giữa Tính từ và Danh từ thông dụng:**

Tính từ (Dùng với As...as)	Danh từ (Dùng với The same...as)	Ý nghĩa
Old / Young	Age	Tuổi tác
Tall / Short / High	Height	Chiều cao / Độ cao
Heavy / Light	Weight	Cân nặng
Big / Small	Size	Kích cỡ
Expensive / Cheap	Price	Giá cả
Wide / Narrow	Width	Chiều rộng

4. Cấu trúc So sánh số lần (So sánh bội số)

Được dùng để nói một bên gấp bao nhiêu lần (như gấp đôi, gấp ba, bốn lần...) bên còn lại. Thường đi kèm các từ như: *twice, three times, four times...* đặt ngay trước cấu trúc so sánh bằng.

S + V + twice / X times + as + adj / adv + as + N / Pronoun

Ví dụ:

- Gasoline costs **twice as much as** it did last year. (Giá xăng đắt gấp đôi so với năm ngoái.)
- This house is **three times as big as** our apartment. (Ngôi nhà này to gấp 3 lần căn hộ của chúng tôi.)

Bài Tập Vận Dụng Dành Cho Học Viên

Hãy viết lại các câu sau sử dụng cấu trúc so sánh bằng phù hợp:

1. Jack is 1m75 tall. Tom is 1m75 tall too. (as...as)

→

2. This book costs \$10, but that book costs \$20. (not as...as)

→

3. Mary and Anna are both 15 years old. (the same...as)

→